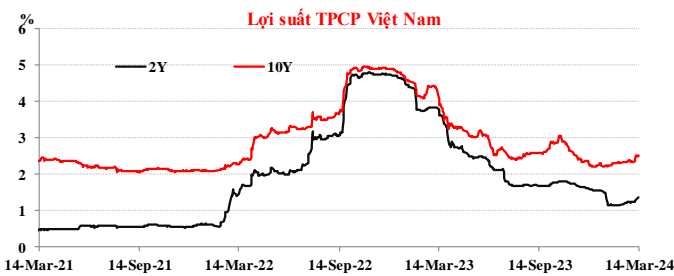


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.30	-0.16	5.22	0.02	3Y	1.39	0.000
1W	1.45	-0.15	5.30	0.02	5Y	1.63	-0.005
2W	1.68	-0.12	5.37	0.01	7Y	2.00	-0.001
1M	2.17	-0.03	5.40	0.00	10Y	2.51	-0.016
2M	2.64	0.00	5.50	0.02	15Y	2.70	-0.001
3M	2.82	-0.02	5.59	0.04			
6M	4.27	-0.01	5.63	0.00			
9M	4.63	-0.06	5.72	0.02			
1Y	5.21	-0.08	5.76	0.02			

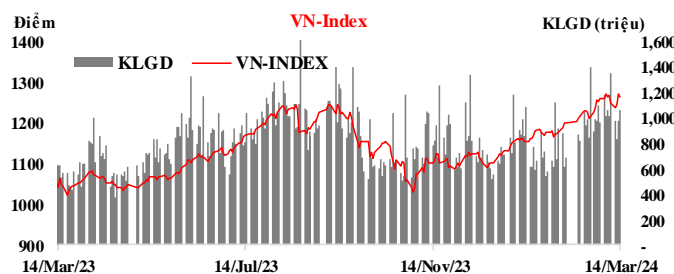


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 14/03/2024

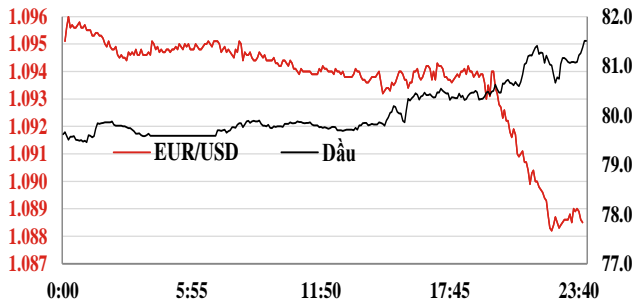
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	14,999.70	-	14,999.70	59,998.90
Tổng				14,999.70	

Chứng khoán ngày 14/03/2024

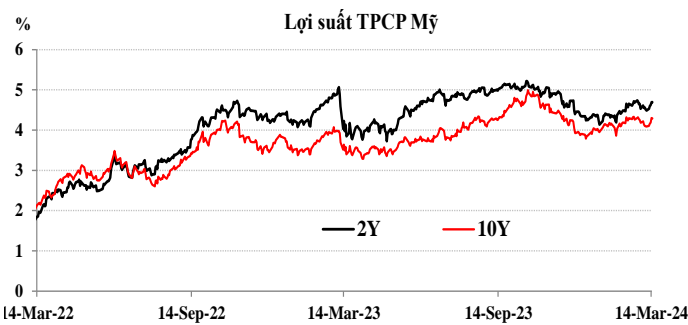
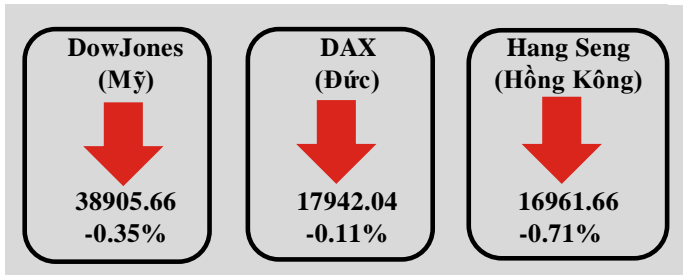
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1264.26	239.68	91.62
%/ngày	-0.49%	0.62%	0.10%
%/29/12/2023	11.9%	3.7%	5.3%
KLGD (tr.đ.vị)	1057.18	162.80	46.5
GTGD (tỷ đ)	27961.99	3446.77	561.92
NDINN mua (tỷ đ)	2073.04	141.81	82.61
NDINN bán (tỷ đ)	2966.06	38.56	5.69


Tin trong nước ngày 14/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 14/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.967 VND/USD, tăng tiếp 10 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.115 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.700 VND/USD, tăng 20 đồng so với phiên 13/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 40 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 110 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.360 VND/USD và 25.440 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 14/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,03 – 0,16 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,30%; 1W 1,46%; 2W 1,68% và 1M 2,17%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,22%; 1W 5,30%; 2W 5,37%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,39%; 5Y 1,63%; 7Y 2,0%; 10Y 2,51%; 15Y 2,70%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 14.999,7 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất 1,4%. Như vậy, NHNN hút ròng 14.999,7 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường tăng lên mức 59.998,9 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán chỉ hung phần được lúc mở cửa rồi chịu sức ép liên tục sau đó, giao dịch trong thế giằng co. Chốt phiên, VN-Index giảm 6,25 điểm (-0,49%) xuống mức 1.264,26 điểm; HNX-Index thêm 1,48 điểm (+0,62%) lên 239,68 điểm; UPCoM-Index tăng 0,09 điểm (+0,10%) đạt 91,62 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức rất cao với giá trị giao dịch đạt gần 32.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng mạnh gần 713 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Từ ngày 14/03, Liên Bộ Công Thương - Tài chính đã thực hiện điều chỉnh giá xăng dầu theo chu kỳ.** Theo đó, giá xăng RON 95-III giảm so với kỳ điều chỉnh trước, có giá 23.540 đồng (giảm 10 đồng/lít); xăng E5 RON 92 là 22.490 đồng một lít (giảm 20 đồng). Giá các mặt hàng dầu đồng loạt tăng. Cụ thể, giá dầu diesel là 20.540 đồng một lít (tăng 70/lít); dầu hỏa có mức giá mới là 20.700 đồng (tăng 100 đồng/lít); dầu mazut tăng 300 đồng, có giá mới là 15.430 đồng/kg.



	14 Mar 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.36	0.56%	0.52%	2.00%
USD/CNY	7.19	0.10%	0.01%	1.34%
USD/EUR	0.92	0.60%	0.60%	1.42%
USD/JPY	148.32	0.39%	0.20%	5.15%
USD/KRW	1323.43	0.73%	0.03%	2.24%
USD/SGD	1.34	0.28%	0.20%	1.26%
USD/TWD	31.56	0.34%	0.39%	2.85%
USD/THB	35.77	0.39%	0.68%	4.13%
USD/VND Trung tâm	23967	0.04%	-0.21%	0.42%
USD/VND LNH	24700	0.08%	0.06%	1.86%
USD/VND tự do	25369	-0.77%	0.42%	2.54%
Vàng	2161.01	-0.62%	0.09%	4.77%
Dầu WTI	81.26	1.93%	2.95%	13.41%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	20/3/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	11/4/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	21/3/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	19/3/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	19/3/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Nước Mỹ ghi nhận nhiều chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Lao động Mỹ công bố chỉ số giá sản xuất PPI lõi và PPI toàn phần tại nước này lần lượt tăng 0,3% và 0,6% m/m trong tháng 2 sau khi tăng 0,5% và 0,3% ở tháng trước đó, cùng mạnh hơn mức tăng 0,2% và 0,3% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, PPI lõi tăng 1,6% và PPI toàn phần tăng 2,8% y/y. Tiếp theo, doanh số bán lẻ lõi tại Mỹ được thông báo tăng 0,6% m/m trong tháng 2 sau khi giảm khá mạnh 1,1% ở tháng đầu năm, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức tăng 0,8% theo kỳ vọng. Cuối cùng, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 09/03 ở mức 209 nghìn đơn, không thay đổi nhiều so với mức 210 nghìn của tuần trước đó và thấp hơn so với mức 218 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn trung bình 4 tuần gần nhất ở mức 208 nghìn, giảm 500 đơn so với trung bình 4 tuần trước đó.
- NHTW Anh BOE được dự báo cắt giảm LSCS từ quý 2 hoặc muộn hơn.** Theo một khảo sát đối với các chuyên gia tại Reuters, phần lớn các ý kiến cho rằng ít nhất sẽ có một lần cắt giảm LSCS của vào Q3/2024. Bên cạnh đó, 40% trong số các chuyên gia trên kỳ vọng đợt cắt giảm LSCS có thể đến sớm hơn vào Q2 năm nay. Nguyên nhân chính khiến việc cắt giảm đến muộn chủ yếu sẽ do đợt tăng tiền lương cơ bản bắt đầu từ tháng 4 này. BOE sẽ có cuộc họp vào cuối tuần sau ngày 21/03, tất cả các chuyên gia đều cho rằng BOE sẽ không có sự thay đổi nào về LSCS trong cuộc họp này. Theo kịch bản dự báo chiếm ưu thế, LSCS của BOE sẽ ở mức 4,75% ở cuối quý 3 năm nay và tiếp tục giảm theo thời gian xuống mức 3,25% ở năm 2025.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
14-03	19:30	***	PPI lõi Mỹ mm T2	0.3	0.2	0.5
14-03	19:30	***	PPI toàn phần Mỹ mm T2	0.6	0.3	0.3
14-03	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T2	0.6	0.5	-1.1
14-03	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	209K	218K	210K
15-03	20:15	**	Sản lượng công nghiệp Mỹ mm T2		0.0	-0.1
15-03	21:00	***	Niềm tin tiêu dùng Mỹ UoM sơ bộ T3		77.1	76.9

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index giảm, đóng cửa tại 1.264,26 điểm. Thị trường xảy ra rung lắc tại vùng đỉnh ngắn hạn trong phiên hôm qua, thanh khoản cũng tiếp tục ở mức cao với hơn 1 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Hiện tượng rung lắc có thể tiếp tục xảy ra trong những phiên sắp tới. VN-Index có thể cần thời gian để hấp thụ lực bán đang khá mạnh, tích lũy lại một thời gian trước khi tiếp đà đi lên trong trung hạn.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn